

Số: 627/2021/QĐST-HNGĐ

T, ngày 28 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 596/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm M, sinh năm 1981;

Địa chỉ: 49/14 đường B, Phường M1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Khuru Quốc S, sinh năm 1978;

Địa chỉ: 49/14 đường B, Phường M1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 847, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Cẩm M và ông Khuru Quốc S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm M và ông Khuru Quốc S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Khuru Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 31/3/2001 (đã thành niên), Khuru Nguyễn Ngọc T2, sinh ngày 03/3/2008 và Khuru Nguyễn Ngọc T3, sinh ngày 06/6/2015. Bà M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Ngọc Trân và Ngọc Trinh, hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho ông S do bà M không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm M tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0030642 ngày 02/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Hoàn lại cho bà M số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND Phường M1, quận T;
(Để ghi vào sổ hộ tịch đối với GCNKH số 126/KH
Quyển 01/2001 cấp ngày 12/7/2001);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Sâm